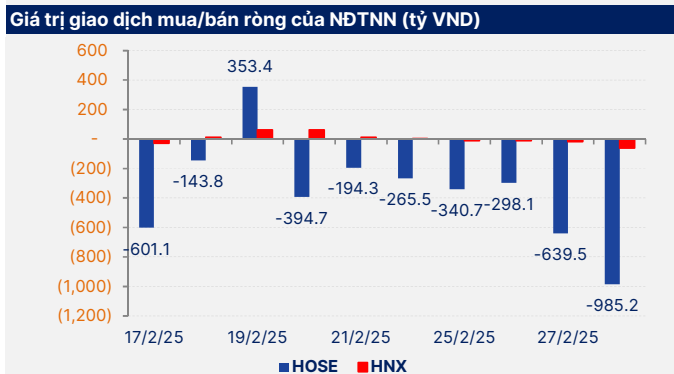
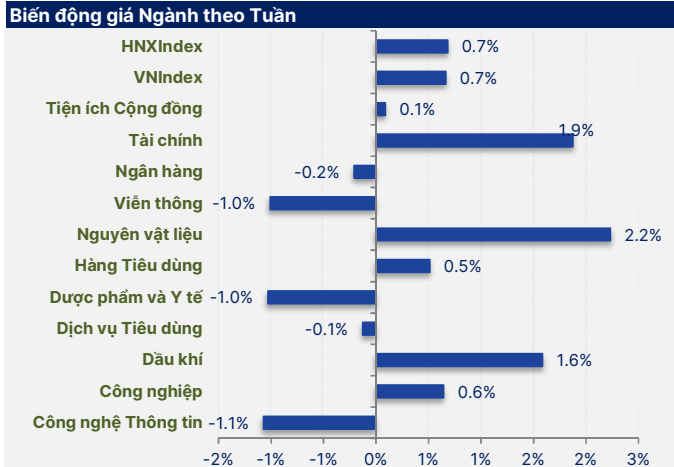


Tuần GD: 24/2/2025 - 28/2/2025

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,305.36	↑ 0.7%	239.19	↑ 0.7%
KLGD (trCP)	3,979.20	↑ 9.0%	351.92	↓ -13.0%
GTGD (tỷ VND)	94,579.59	↑ 16.0%	6,128.90	↓ -6.1%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)			
-193,595.4	TPB	DBC	65,274.7
-264,085.1	VCB	GVR	79,090.1
-368,613.7	HPG	VCI	85,400.0
-415,892.3	STB	VNM	169,576.3
-469,725.9	FPT	MWG	546,568.8

GT Bán : (11,166.98) : GT Mua 8,637.90



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Thị trường tăng điểm tuần thứ 06 từ vùng giá 1.220 điểm. Trong tuần này sau khi VN-INDEX vượt lên kháng cự 1.300 điểm với thanh khoản khá tốt, đã có 04 phiên liên tiếp chịu áp lực rung lắc liên tục quanh vùng giá 1.300 điểm. Kết tuần VN-INDEX tăng 0,66% lên mức 1.305,36 điểm. Trong khi VN30 tăng 0,20% lên mức 1.356,43 điểm. Thị trường phân hóa mạnh, nhiều mã, nhóm mã chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy, khi gặp vùng giá 1.300 điểm. Tuy nhiên thị trường vẫn giao dịch khá sôi động, luân chuyển ở các nhóm ngành.

Độ rộng thị trường vẫn khá tích cực, nổi bật ở nhóm cổ phiếu cao su, chứng khoán, thép, bất động sản, khu công nghiệp... trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm bảo hiểm, xây dựng, cảng, ngân hàng... Thanh khoản thị trường cũng tăng 6 tuần liên tiếp với khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 13,1% so với tuần trước. Thể hiện dòng tiền vẫn đang cải thiện khá tốt. Nhiều mã có lực cầu giá lên gia tăng, thanh khoản đột biến. Khối ngoại gia tăng bán ròng mạnh trên HOSE với giá trị -2.529,1 tỷ đồng trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2502 +3,20 điểm (+0,24%), đóng cửa tại 1.357 điểm. Chênh lệch +0,57 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2503 VN30F2506 VN30F2509 chênh lệch từ -0,43 điểm đến +1,57 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +3,52% so với tuần trước, và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2502 dự kiến sẽ kiểm định lại hỗ trợ 1.340 điểm. Khối lượng mở OI tuần này là 39.432 cao hơn so với tuần gần nhất là 28.103 cho thấy xu hướng gia tăng nắm giữ dân các htl sau tuần đáo hạn.

Thị trường, VN-INDEX đã có 06 tuần tăng điểm. Đây là nhịp tăng giá khá tích cực với thanh khoản tăng dần tốt. Trong tuần cuối tháng 2/2024, VN-INDEX đang vượt lên vùng kháng cự tâm lý 1.300 điểm. Qua đó, kể từ tháng 06/2022, lần đầu tiên VN-INDEX kết thúc tháng 02/2025 vượt lên vùng giá 1.300 điểm với khối lượng giao dịch gia tăng khá đột biến. Sau khi VN-INDEX vượt lên vùng kháng cự tâm lý với thanh khoản vượt mức trung bình của năm 2024, thị triển vọng trung hạn thị trường trở nên tích cực hơn. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX duy trì tăng trưởng với vùng hỗ trợ gần nhất quanh mốc tâm lý 1.300 điểm. Ngắn hạn VN-INDEX vẫn đang chịu áp lực rung lắc liên tục để kiểm tra lại vùng giá 1.300 điểm, cũng như tạo nền giá mới trên nền thanh khoản mới.

Trong ngắn hạn, thị trường phân hóa khá tích cực. Nhiều cơ hội ngắn hạn luân chuyển ở các nhóm ngành. Tuy nhiên VN-INDEX sau 06 tuần tăng giá liên tiếp từ vùng giá 1.220 điểm lên 1.300 điểm, đây cũng không phải là vùng giá hấp dẫn để gia tăng thêm tỉ trọng đầu tư đối với nhiều cổ phiếu. VN-INDEX cần có giai đoạn tích lũy tạo nền giá mới với thanh khoản ở nền cao mới, cao hơn thanh khoản trung bình năm 2024, tương đương khoảng 19.000 tỷ đồng/phần. Hiện tại, chỉ số VN-INDEX đang nỗ lực vượt lên xu hướng tích lũy trung hạn kéo dài. Chất lượng thị trường vẫn đang cải thiện tích cực, phân hóa tốt dựa vào các yếu tố cơ bản và kỳ vọng tăng trưởng trung dài hạn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
TCL	41.60	38-39	45-46	36.0	9.4	19.6%	2.3%	Theo dõi giải ngân
CMG	44.40	44-45	50-52	42	30.0	8.8%	-2.7%	Theo dõi giải ngân
REE	72.40	66-67	78-80	62	17.1	13.0%	34.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	62.20	60-61	71-73	56	13.4	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
DBC	29.60	26-27	31-32	25	10.9	38.2%	3602.0%	Theo dõi giải ngân
PHR	66.10	58-59	69-70	54	19.1	35.8%	54.3%	Theo dõi giải ngân
BFC	42.55	41-42.5	51-53	39	6.8	12.2%	100.9%	Theo dõi giải ngân
IDC	57.20	55-56	63-65	52	9.5	-12.7%	-35.0%	Theo dõi giải ngân
PVS	35.60	34.5-35.5	44-46	32	14.4	44.7%	92.4%	Theo dõi giải ngân
PVT	26.70	26-27	30-32	25	8.7	21.6%	-8.6%	Theo dõi giải ngân
VRE	17.40	17-17.5	20-21	16	8.8	14.1%	2.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

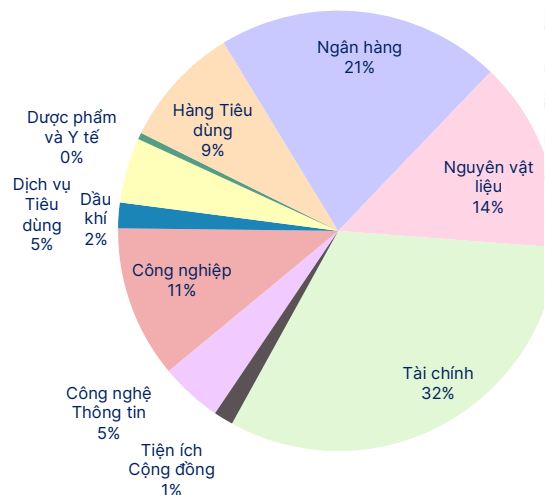
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	18.74	16.8	26-28	18	11.5%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	36.70	33.2	40-41	36	10.5%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

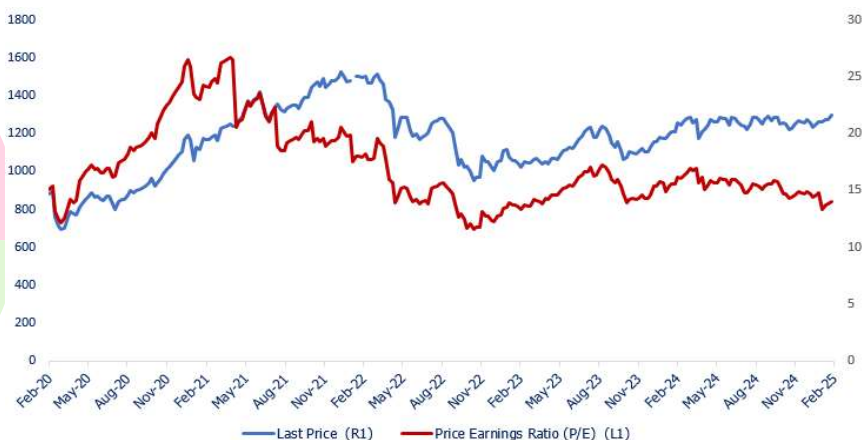
Ngân hàng Nhà nước: Luật hóa NQ42 sẽ xử lý các khó khăn cản trở ngân hàng khi xử lý tài sản bảo đảm của nợ xấu	Việc tiếp tục luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ về xử lý nợ xấu, đảm bảo phù hợp với thực tiễn nhằm xử lý các vướng mắc, khó khăn đã và đang cản trở TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ thực hiện các quyền hợp pháp của mình trong việc xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng xoay vòng vốn cũng như tiếp cận tín dụng với chi phí hợp lý của người dân và doanh nghiệp. Chính sách 1: Luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBĐ Theo NHNN, trên thực tế, quá trình khởi kiện, tham gia tố tụng và tiến hành thi hành án theo quy định cho mỗi vụ án thường kéo dài nhiều năm, trong bối cảnh ngân hàng phải trích dự phòng rủi ro, dùng dự thu lãi trong khi vẫn phải trả chi phí huy động vốn hàng ngày. Thực trạng đó tạo ra rủi ro lớn, đặc biệt cho TCTD có hàm lượng cho vay bán lẻ tỷ trọng cao, hướng tới kích cầu, phải xử lý rất nhiều món nợ xấu giá trị nhỏ, địa lý phân tán, dẫn đến chi phí hoạt động cao trong vấn đề thu hồi nợ và làm giảm khả năng đẩy mạnh cho vay khách hàng, khó giảm được lãi suất cho vay. Chính sách 2: Luật hóa quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án Quy định TSBĐ của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ. Chính sách 3: Luật hóa quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBĐ là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính Quy định sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu. Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBĐ của khoản nợ xấu bị tạm giữ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hoàn trả cho bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ khi có đề nghị của các chủ thể này.
Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú: Tín dụng ngân hàng sẽ tập trung vào sản xuất kinh doanh, tiêu dùng	Thông tin được ông Đào Minh Tú - Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chia sẻ tại hội thảo "Sử dụng vốn hiệu quả để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế" tổ chức ngày 28/02/2025. Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức thấp là 8%, hướng đến 10% trở lên, ông Tú chia sẻ trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, ở góc độ ngành ngân hàng, đây là là nhiệm vụ nặng nề. Bởi lẽ, muốn tăng trưởng thì phải mở rộng đầu tư, muốn mở rộng đầu tư thì phải có nhiều nguồn lực, trong đó phải có tiền. Vốn bằng tiền nhiều năm qua chủ yếu là dựa vào tín dụng ngân hàng. Làm thế nào để tăng trưởng kinh tế 8% trở lên hay 2 con số trong bối cảnh hiện nay? Ông Tú cho rằng dưới góc độ sử dụng vốn, vốn đang có hạn chứ không dồi dào. Một số nước khác như Đức cũng đang thiếu vốn, cần kêu gọi thu hút đầu tư nước ngoài. Suốt nhiều năm qua, ngành ngân hàng đóng vai trò bệ đỡ cho nền kinh tế trong vấn đề cung ứng vốn, nhất là khi thị trường vốn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp... chưa phát triển như mong muốn. Vốn ngân hàng là vốn bổ sung cho vốn lưu động, vốn ngắn hạn. Bản thân ngân hàng huy động vốn ngắn hạn nhưng lại phải cho vay trung dài hạn thay cho thị trường vốn. Ngân hàng đã đưa lượng vốn năm 2024 rất lớn với 23 triệu tỷ đồng cho vay, thu nợ 21 triệu tỷ đồng và số vốn tăng thêm là 2.1 triệu tỷ đồng. Để tín dụng ngân hàng hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, ông Tú cho biết tín dụng sẽ tập trung vào lĩnh vực ưu tiên, đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu... Đặc biệt, ngân hàng sẽ tập trung cho tín dụng tiêu dùng như mua nhà ở xã hội. Ông Tú khẳng định lãi suất là bài toán khó nhất trong điều hành. Nhưng 2 năm qua, NHNN đã điều hành mặt bằng lãi suất ổn định. Ở thời điểm cuối năm 2024, lãi suất giảm 1.4%/năm so với đầu năm. Nên với lạm phát cả năm 3.36% cộng với lãi suất huy động khoảng 5% để người gửi tiền thực dương thì lãi suất cho vay bình quân khoảng 8%/năm. Đây là mức để ngân hàng đảm bảo chi phí hoạt động nên cho vay trung dài hạn có thể cao hơn, còn ngắn hạn thì có thể giảm.
TCM nhắm lãi ròng 2025 đạt đỉnh, chốt quyền cổ tức 5% bằng tiền	Năm 2025, TCM kỳ vọng lãi ròng tiệm cận mức đỉnh lịch sử năm 2022 (279 tỷ đồng). Công ty sẽ chốt quyền chia cổ tức 5% bằng tiền mặt vào tháng 3, đồng thời bơm thêm 223 tỷ đồng cho TC Tower để triển khai dự án bất động sản. Năm 2025, TCM đặt mục tiêu doanh thu kỷ lục 4,525 tỷ đồng, tăng 19% so với thực hiện 2024. Lãi ròng dự kiến đạt gần 279 tỷ đồng, tiệm cận mức đỉnh lịch sử vào năm 2022. Kế hoạch này sẽ được trình ĐHCĐ thông qua trong kỳ họp sắp tới.
Dược phẩm Phong Phú trả cổ tức cao nhất trong hơn thập kỷ qua	CTCP Dược phẩm Phong Phú (HNX: PPP) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2024 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 21/03. Tỷ lệ thực hiện 15%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cp được nhận 1,500 đồng. Với gần 8.8 triệu cp đang lưu hành, ước tính PPP cần chi hơn 13 tỷ đồng để hoàn tất. Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 24/03/2025.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	525,375	18.6%	6,053	15.5	2.6
BID	282,453	18.4%	3,575	11.5	2.0
CTG	222,855	18.4%	4,719	8.8	1.5
FPT	207,862	23.9%	5,366	26.3	5.8
TCB	185,452	15.4%	3,054	8.6	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	217,447,938	11.1%	1,879	15.1	1.6
VIX	208,820,500	5.3%	615	18.7	1.0
SSI	140,701,310	11.3%	1,536	17.0	1.9
SHB	126,658,725	17.1%	2,523	4.0	0.6
BCG	111,010,887	2.1%	530	10.8	0.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TLH	↑ 35.96%	-37.6%	-5,217	-	0.5
VCA	↑ 23.08%	0.5%	68	199.2	1.1
YBM	↑ 18.97%	7.3%	941	20.2	1.5
TPC	↑ 17.39%	4.1%	529	20.4	0.8
OGC	↑ 16.28%	7.5%	409	13.6	1.0

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	↓ -12.95%	0.1%	17	72.5	0.1
BMC	↓ -12.86%	11.0%	2,061	14.0	1.5
TNH	↓ -11.03%	2.8%	373	51.2	1.5
DMC	↓ -11.03%	6.2%	2,679	26.2	1.6
PIT	↓ -9.87%	2.6%	200	32.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	9,556,566	14.5%	2,544	23.0	3.0
VIX	3,755,250	5.3%	615	18.7	1.0
DXG	3,353,098	1.7%	343	46.5	0.8
EIB	2,888,901	14.0%	1,786	11.6	1.5
VNM	2,690,184	26.4%	4,496	13.8	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	(13,225,585)	11.1%	1,879	15.1	1.6
TPB	(11,498,405)	17.3%	2,291	7.4	1.2
STB	(10,793,745)	20.0%	5,351	7.2	1.3
CII	(6,519,690)	3.1%	830	16.6	0.7
SSI	(4,497,279)	11.3%	1,536	17.0	1.9

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCD	Loại Sự Kiện
MIC	03/03/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
ASP	03/03/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
VCE	03/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HAP	03/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VTL	03/03/2025	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025
MIG	03/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
AGR	03/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CE1	03/03/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
SFN	03/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
NAP	03/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DNL	03/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TOT	03/03/2025	Giao dịch bổ sung - 2,326,309 CP
SSI	03/03/2025	Giao dịch bổ sung - 5,000,000 CP
USD	04/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,440 đồng/CP
PDV	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TSC	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
S99	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BMS	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VNT	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DAE	04/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
DAE	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
ORS	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PCH	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
ING	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VC1	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
POV	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
XMP	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PIS	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CMC	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HTE	04/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PHP	05/03/2025	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo
MBB	05/03/2025	Giao dịch bổ sung - 795,948,607 CP
HBD	05/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
HBD	05/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CAT	05/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DAN	05/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SHS	05/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TDP	05/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HPB	05/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HPB	05/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
NAC	05/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
V12	05/03/2025	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HQC	05/03/2025	Giao dịch bổ sung - 100,000,000 CP

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (2)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
ILB	06/03/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:55
ILB	06/03/2025	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:504, giá 20,000 đồng/CP
MVC	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CTG	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CPI	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VKC	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SMA	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
QHW	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SSG	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VIN	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
AAM	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
BCB	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
FPT	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
MAC	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DVC	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PVB	06/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SZL	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DHC	07/03/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHC	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CEO	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DWC	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CFV	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CMN	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DMN	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DVW	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PDN	07/03/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2000 đồng/CP
PDN	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
ABR	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
HKT	07/03/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
SAS	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
GIL	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PDN	07/03/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2000 đồng/CP
PDN	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
ABR	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
BID	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
JVC	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
MGC	07/03/2025	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (3)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
TDS	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VBH	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CLH	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
NTL	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
KMT	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DC1	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DAS	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
LM3	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
APP	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
LKW	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SZB	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
LDG	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
TPC	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PEG	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
POB	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
BBT	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DDB	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VGS	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SAF	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SSI	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VCA	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
EID	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DGT	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
IJC	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
HMG	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PTG	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
BSH	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
HCC	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
EIB	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
BGW	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
WCS	07/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn